

Báo cáo thị trường trái phiếu doanh nghiệp

Quý 3, 2022

Hoàng Công Tuấn

Kinh tế trưởng

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lê Minh Anh

Chuyên viên phân tích

Anh.leminh@mbs.com.vn

Ngày 16/9/2022, Chính phủ ban hành Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi bổ sung Nghị định 153 về chào bán trái phiếu riêng lẻ (gọi tắt là Nghị định 65) trong bối cảnh hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp diễn ra tương đối trầm lắng trong 9 tháng đầu năm. Tổng khối lượng phát hành trong 9 tháng đạt gần 250 nghìn tỷ đồng, giảm 38% so với cùng kỳ năm 2021. Kỳ hạn bình quân các trái phiếu phát hành trong kỳ là 3,75 năm, trong khi lãi suất bình quân là 6,9%/năm. Trái phiếu của nhóm ngân hàng chiếm 53,6% lượng phát hành, tiếp sau đó là nhóm bất động sản với 20%.

Thị trường Trái phiếu doanh nghiệp

Thị trường trái phiếu doanh nghiệp thể hiện tình hình thanh khoản suy giảm kể từ đầu năm đến nay khi dòng tiền chảy vào các công ty con đang bị kiểm soát bởi Thông tư 16, Thông tư 39, và tiếp theo là Nghị định 65/2022/NĐ-CP, đặc biệt trong quý 3 với khối lượng phát hành giảm sâu. Kết quả, trong quý 3, có 63,5 nghìn tỷ đồng TPDN được phát hành, giảm khoảng 45% so với quý 2 và giảm 30% so với cùng kỳ năm trước do các tổ chức chờ đợi nghị định sửa đổi thay thế Nghị định 153 trước đó.

Vài tháng gần đây, lãi suất huy động tại NHTM tăng mạnh lên mức trên 9% đối với kỳ hạn 12 tháng, xu hướng gửi tiền vào NH cũng tăng dần lại khiến nhiều nhà đầu tư chuyển dần sang tham gia kênh tiền gửi tiết kiệm. Trong 9 tháng đầu năm 2022, các doanh nghiệp Việt Nam đã phát hành gần 250 nghìn tỷ đồng TPDN giảm 38% so với cùng kỳ năm trước, trong đó chỉ có 5.844 tỷ đồng được phát hành ra công chúng, chiếm khoảng 2,3% tổng khối lượng TPDN huy động còn lại là trái phiếu riêng lẻ chiếm 97,7% khối lượng huy động. Kỳ hạn bình quân gia quyền của các trái phiếu là 3,75 năm, trong khi lãi suất là 6,9%/năm.

Nhóm Ngân hàng là ngành đi đầu trong việc phát hành trái phiếu trong quý 3 và 9 tháng. Trong 3 tháng gần nhất, các ngân hàng đã phát hành 43,5 nghìn tỷ đồng trái phiếu. Tổng cộng trong 9 tháng đầu năm, lượng trái phiếu các ngân hàng huy động đạt 133 nghìn tỷ đồng, chiếm 53,6% tổng lượng phát hành. Kỳ hạn bình quân gia quyền các trái phiếu ngân hàng là 4,04 năm. Mức lãi suất bình quân đạt 5,2%/năm. Các ngân hàng đang nỗ lực tăng vốn nhằm cải thiện hệ số an toàn vốn (CAR), đẩy mạnh huy động vốn trung và dài hạn và chuẩn bị nguồn vốn sẵn sàng cho nhu cầu phục hồi kinh tế trong năm 2022.

Nhóm đứng thứ 2 về mặt khối lượng trái phiếu phát hành là nhóm Bất động sản, hoạt động phát hành trái phiếu doanh nghiệp bất động sản trong quý 3/2022 suy giảm khi tổng số đợt phát hành trong quý chỉ đạt với 6,3 nghìn tỷ đồng TPDN, còn từ đầu năm lượng trái phiếu huy động lên tới 52 nghìn tỷ đồng, chiếm 20% tổng lượng trái phiếu phát hành. Lãi suất bình quân gia quyền của những trái phiếu bất động sản là 9,9%/năm trong khi kỳ hạn bình quân là 3,63 năm.

Các doanh nghiệp khác phát hành gần 63.861 tỷ đồng TPDN, trong đó chủ yếu thuộc ngành Xây dựng/ Vật liệu xây dựng với hơn 18 nghìn tỷ đồng trái phiếu phát hành trong 9 tháng, chiếm 7,4% tổng giá trị phát hành trái phiếu riêng lẻ. Lãi suất huy động trái phiếu các doanh nghiệp này cũng ở mức cao hơn trung bình, đạt mức 10,3%/năm và kỳ hạn bình quân là 2,38 năm.

Bộ Tài chính công bố Nghị định 65/2022/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 153/2020/NĐ-CP liên quan đến trái phiếu doanh nghiệp, có hiệu lực từ ngày 16/9. Theo đó, doanh nghiệp phải mua lại trái phiếu doanh nghiệp trước hạn bắt buộc khi vi phạm phương án phát hành (trong đó có phương án sử dụng vốn) hoặc vi phạm pháp luật.

Thuật ngữ viết tắt

TPDN: Trái phiếu doanh nghiệp

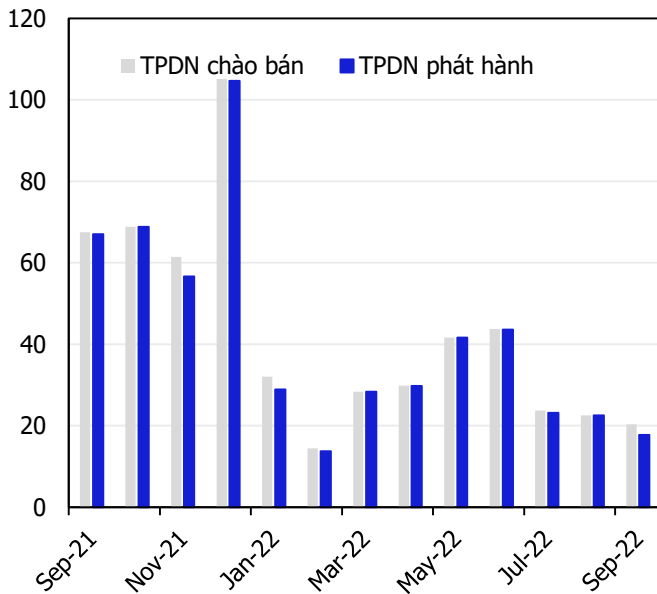
NHNN: Ngân hàng nhà nước

NHTM: Ngân hàng thương mại

- Thứ nhất, về điều kiện và hồ sơ phát hành, các điều kiện về phát hành trái phiếu DN riêng lẻ được quy định ở Luật DN và Luật Chứng khoán, Nghị định 65 chỉ điều chỉnh một số quy định về hồ sơ, để đảm bảo tăng tính minh bạch của việc phát hành trái phiếu DN, tăng tính tiếp cận thông tin của chủ thể phát hành và của nhà đầu tư. Cụ thể, Nghị định bổ sung quy định DN phát hành phải có kết quả xếp hạng tín nhiệm trong một số trường hợp cụ thể theo quy định của Luật Chứng khoán và việc này sẽ áp dụng từ ngày 1/1/2023. Khi DN phát hành cho nhà đầu tư cá nhân phải có hợp đồng kí kết với đại diện người chủ sở hữu trái phiếu; phải có xác nhận của ngân hàng thương mại về việc mở tài khoản từ việc phát hành trái phiếu.
- Thứ hai, liên quan đến trách nhiệm của DN phát hành, nghị định bổ sung các quy định để nâng cao trách nhiệm về nghĩa vụ công bố thông tin của nhà phát hành cho nhà đầu tư và trách nhiệm trong việc sử dụng vốn và các quy định khác.
- Thứ ba, chính sách liên quan đến nâng cao tính chuyên nghiệp của nhà đầu tư. Theo đó, nhà đầu tư cá nhân muốn trở thành nhà đầu tư chuyên nghiệp, phải đảm bảo phải có 2 tỷ đồng danh mục đầu tư với giá trị trung bình trong vòng 6 tháng và việc xác nhận đó sẽ có hiệu lực trong vòng 3 tháng.

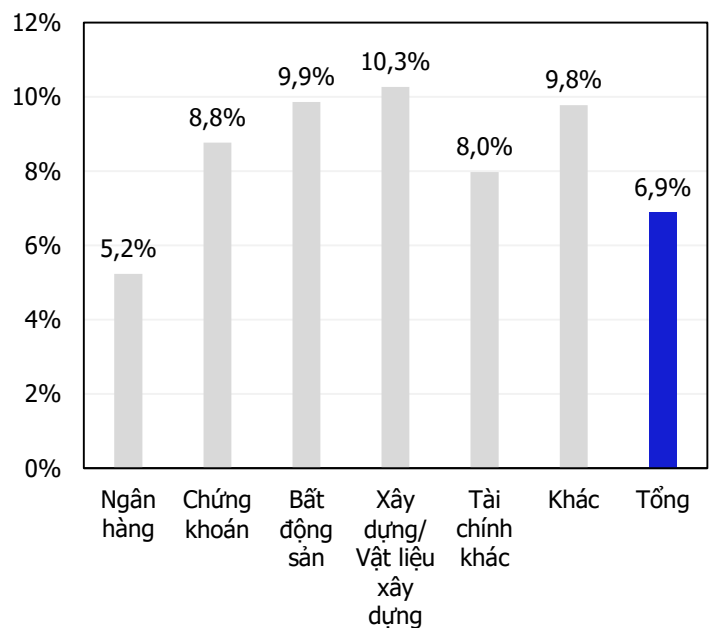
Nghị định 65 được công bố với kỳ vọng đưa kênh vốn trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ hướng tới sự bền vững, bảo đảm lợi ích của các chủ thể tham gia thị trường, đặc biệt là cộng đồng các nhà đầu tư nhỏ lẻ, để bị tổn thương trước hành vi thiếu minh bạch và gian dối của một số nhà phát hành.

Hình 1. Khối lượng TPDN được chào bán và phát hành thành công trong thời gian gần đây (nghìn tỷ đồng)



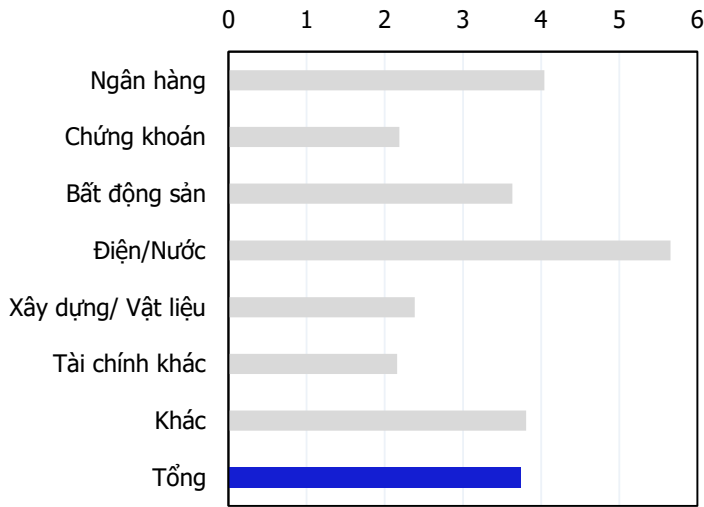
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 2. Lãi suất trung bình trái phiếu phát hành năm 2022 theo nhóm doanh nghiệp (%/năm)



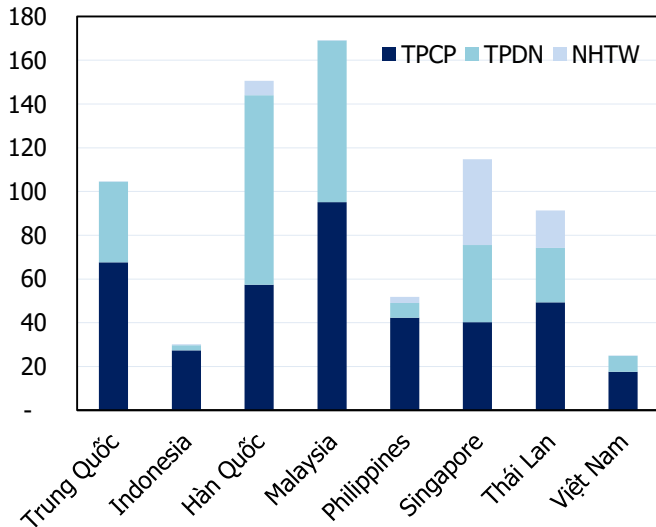
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 3. Kỳ hạn trung bình trái phiếu phát hành năm 2022 theo nhóm doanh nghiệp (năm)



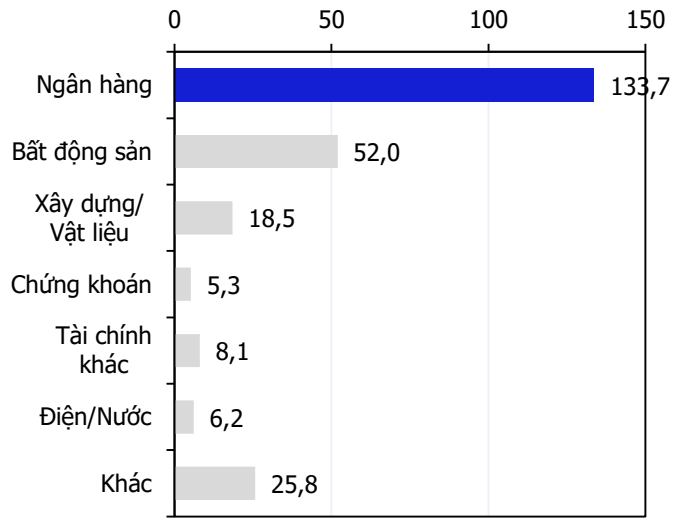
Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 5. Quy mô các thị trường trái phiếu trong khu vực (%GDP Q3 2022)



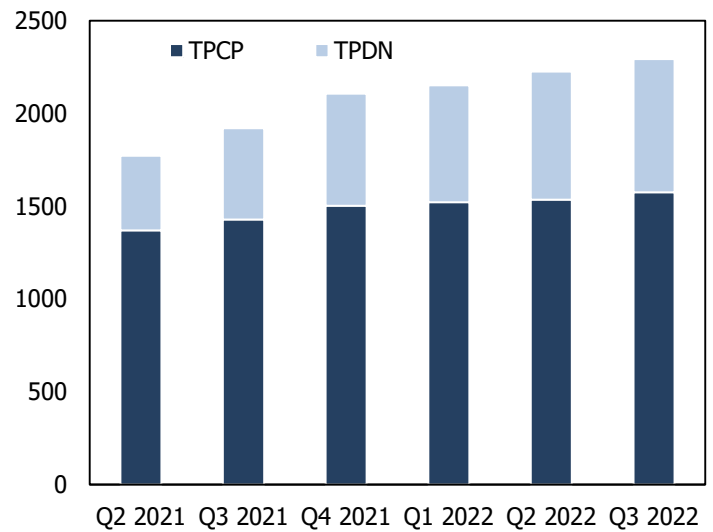
Nguồn: ADB.

Hình 4. Cơ cấu nhóm ngành phát hành TPDN năm 2022 (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 6. Dự nợ thị trường trái phiếu Việt Nam các quý (nghìn tỷ đồng)



Nguồn: ADB.

Hình 7. Các doanh nghiệp phát hành khối lượng TPDN lớn nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	1,25-20	24.081,46	3,8%-6,88%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	3	13.050	3,5%-4,2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	3	12.300	4,4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	1-2	10.950	4,0%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	3-7	10.723,1	4,0%-7,1%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc No Va	1-10	9.857	9,5%-10,0%

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	2-10	7.695,38	4,0%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	3-4	6.948	4,0%-4,4%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	3-10	6.600	4,2%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	3	6.399	4,0%-4,3%
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	8-15	5.610	6,8%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	5	5.124,72	10,0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 8. Các doanh nghiệp phát hành trái phiếu có lãi suất cao nhất từ đầu năm

Tổ chức phát hành	Kỳ hạn (năm)	Giá trị (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)
Công ty Cổ phần Đầu tư TDG Global	1	40	12,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư MST	1	120	12,0%
Công ty Cổ phần Tập đoàn TASECO	1	220	12,0%
Công ty Cổ phần Bamboo Capital	5	500	11,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến Vàng	1	60,09	11,5%
Công ty Cổ phần Thương mại Đầu tư Dầu khí Nam Sông Hậu	2	1000	10,0%-11,5%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Bất động sản An Gia	1-2	517,7	11,0%
Công ty Cổ phần FECON	1,5	150	11,0%
Công ty Cổ phần PACIFIC PARTNERS	1	100	11,0%
Công ty Cổ phần CMC	2-5	600	10,0%-10,6%
Công ty Cổ phần Đầu tư - Phát triển Đô thị Ân Phú	3,5	100	10,5%
Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	3	300	10,5%
Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành Công	1	200	10,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	2-5	5124,718	10,0%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại TNG	4	300	10,0%

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

Hình 9. Danh sách trái phiếu hoàn thành đợt phát hành trong Quý 3/2022

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
1	Công ty Cổ phần Chứng khoán Bản Việt	07/2022	120	N/A	24
2	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	07/2022	200	N/A	12
3	Công ty cổ phần dịch vụ và địa ốc Đất Xanh Miền Bắc	07/2022	100	N/A	24
4	Công ty Cổ phần Đầu tư Kiến Vàng	07/2022	10,09	N/A	12
5	Công ty Cổ phần Đầu tư Kinh doanh Bất động sản Hà An	07/2022	210	N/A	48
6	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Du lịch Phú Quốc	07/2022	2.285,57	N/A	60
7	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát	07/2022	500	N/A	24
8	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Trung Nam	07/2022	100	N/A	24
9	Công ty Cổ phần In và Bao bì Goldsun	07/2022	48,2	N/A	36
10	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	07/2022	100	N/A	12
11	Công ty Cổ phần Long Thành Riverside	07/2022	100	N/A	54
12	Công ty Cổ phần Tập đoàn Taseco	07/2022	100	N/A	12

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
13	Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Nhựa bao bì Kiến Đức	07/2022	20	N/A	36
14	Công ty CP Đầu tư Du lịch Eurowindow Nha Trang	07/2022	386	N/A	72
15	Công Ty CP TMDV Tổng Hợp Hoàn Vũ	07/2022	38,2	N/A	24
16	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	07/2022	1.725	N/A	120
17	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	07/2022	500	N/A	24
18	Công ty TNHH An Phú Cần Thơ	07/2022	98,8	N/A	24
19	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	07/2022	500	N/A	12
20	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bưu Điện Liên Việt	07/2022	2.500	N/A	36
21	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	07/2022	540	N/A	96-180
22	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	07/2022	4.649	6,33%-6,48%	21-240
23	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam	07/2022	400	N/A	24
24	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	07/2022	2.100	N/A	36
25	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	07/2022	1.550	6,8%	96-180
26	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	07/2022	2.184	N/A	36-120
27	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	07/2022	1.000	N/A	36
28	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	07/2022	33	N/A	36-84
29	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	07/2022	1.100	N/A	36
30	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	08/2022	339,86	N/A	12
31	Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh nhà Khang Điền	08/2022	800	N/A	36
32	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây Dựng Đại Thịnh Phát	08/2022	471,7	N/A	24
33	Công ty Cổ phần Fuji Nutri Food	08/2022	1.000	N/A	12
34	Công ty Cổ phần Hưng Thịnh Investment	08/2022	903,88	N/A	24-30
35	Công Ty Cổ Phần Liên Doanh Kangaroo Quốc Tế	08/2022	102	N/A	36
36	Công ty Cổ phần Năng Lượng Tái Tạo Trung Nam	08/2022	500	N/A	24
37	Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam	08/2022	300	10,5%	36
38	Công ty Cổ Phần Thương mại và Dịch vụ Danh Việt	08/2022	44,2	N/A	24
39	Công ty Tài chính TNHH Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng SMBC	08/2022	100	N/A	24
40	Công ty TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	08/2022	600	N/A	24
41	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	08/2022	600	N/A	120
42	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	08/2022	3.300	N/A	12-24
43	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bản Việt	08/2022	1.227,74	8,6%-8,7%	84
44	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bảo Việt	08/2022	800	N/A	84
45	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	08/2022	480	N/A	96-180
46	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	08/2022	2.158	N/A	28-120
47	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	08/2022	1.690	N/A	96-120
48	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	08/2022	1.510	N/A	36-84
49	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	08/2022	3.800	N/A	36
50	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	08/2022	500	N/A	36

STT	Tên Công ty	Ngày phát hành	Giá trị phát hành (tỷ đồng)	Lãi suất (%/năm)	Kỳ hạn (tháng)
51	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	08/2022	1.300	N/A	36
52	Công ty Cổ phần Chứng khoán Rồng Việt	09/2022	228,3	N/A	12-24
53	Công ty cổ phần Đầu tư Bất động sản Sơn Kim	09/2022	500	N/A	36
54	Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển Công nghiệp và Vận tải	09/2022	990	N/A	60
55	Công ty Cổ phần Đầu tư Thành Thành Công	09/2022	600	N/A	84
56	Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế Mỹ AIS	09/2022	317,84	N/A	24
57	Công ty Cổ phần Kinh doanh F88	09/2022	20,9	N/A	12
58	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast	09/2022	620	N/A	36
59	Công ty Cổ phần Sản xuất và Kinh doanh VinFast	09/2022	620	N/A	36
60	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	09/2022	1.500	9,5%	60
61	Công ty Tài chính Cổ phần Điện Lực	09/2022	100	N/A	24
62	Công ty TNHH Đầu tư Sài Gòn 3 Capital	09/2022	185	N/A	12
63	Công ty TNHH Khai thác Chế biến Khoáng sản Núi Pháo	09/2022	290	10,0%	60
64	Công ty TNHH MTV Tài chính Home Credit Việt Nam	09/2022	500	N/A	18
65	Công ty TNHH No Va Thảo Điền.	09/2022	2.300	N/A	60
66	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam	09/2022	488	N/A	72-120
67	Ngân hàng Thương mại Cổ phần An Bình	09/2022	300	N/A	36
68	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Bắc Á	09/2022	235,4	7,5%-8,4%	84-96
69	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	09/2022	3.090	N/A	96-120
70	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	09/2022	560	N/A	84-180
71	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	09/2022	750	N/A	60
72	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phương Đông	09/2022	1.800	N/A	36
73	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	09/2022	0,1	N/A	84
74	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	09/2022	300	N/A	36
75	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	09/2022	2.000	N/A	13
76	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thương Tín	09/2022	100	N/A	84

Nguồn: HNX, FiinPro, MBS Research tổng hợp.

SẢN PHẨM

Sản phẩm này được phát hành hàng quý, tập trung vào các vấn đề của thị trường trái phiếu doanh nghiệp Việt Nam. Trong báo cáo này, chúng tôi gắn kết các thông tin kinh tế vĩ mô và sự thay đổi của thị trường tiền tệ với thị trường trái phiếu. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. TT Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua các bản tin hàng ngày.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC). MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.